

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 227/2018/HSPT
Ngày 20 - 4- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phổ

Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 204/2018/HSPT ngày 20 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thành Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 09/2/2018 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1989; nơi đăng nhân khẩu thường trú số 347 Lê Lợi, phường L, thị xã S, thành phố Hà Nội; chỗ ở tổ 4A, cụm 6, phường X, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hóa 9/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; không rõ họ tên bố; họ tên mẹ Nguyễn Thị M; vợ Nguyễn Thu H và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự không; tạm giam từ ngày 16/10/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại không kháng cáo: Chị Phạm Thị Liên Ph, sinh năm 1979; trú tại số 24, ngõ 88 Kim Hoa, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/10/2017, Nguyễn Thành Tr điều khiển xe máy SH không BKS đứng tại ngã ba Vạn Bảo - Kim Mã dưới, Tr phát hiện chị Phạm Thị Liên Ph, Trần Thị Mỹ H, Phan Việt A đi bộ dưới lòng đường, đi ngược chiều hướng Vạn Bảo ra Đội Cấn. Chị Ph đi bộ ngoài cùng có đeo 01 túi xách bằng da trên vai phải, thấy có sơ hở, Trung nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi xách của chị Ph. Tr điều khiển xe máy đi ngược chiều giao thông, khi đến sát chị Ph, Tr dùng tay trái giật mạnh vào quai túi xách của chị Ph, tay phải tăng ga cho xe chạy nhanh, chị Ph cố kéo túi xách lại, Tr vẫn tăng ga bỏ chạy và giật được chiếc túi xách của chị Ph đi về hướng Vạn Bảo - Vạn Phúc - Liễu Giai. Chị Ph hô "cướp, cướp....". Tr rẽ phải ra phố Liễu Giai, đến ngã tư Liễu Giai, Đội Cấn, Tr rẽ vào phố Đội Cấn hướng đi đường Bưởi, đến trước cửa số nhà 204 Đội Cấn do đường trơn nên Tr bị ngã. Lúc này có anh Đỗ Quốc A đuổi theo sau hô cướp và lao vào cùng người dân bắt giữ Tr đưa về Công an phường Kh giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/KLĐG ngày 28/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận B kết luận:

- 01 túi xách da màu nâu đã qua sử dụng của chị Ph trị giá 900.000 đồng;
- 01 ví da màu xanh đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng

Trong ví của chị Ph có 200.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 1.600.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho chị Phạm Thị Liên Ph.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 9/2/2018 của Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/02/2018, bị cáo Nguyễn Thành Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy, bị cáo phạm tội có mức độ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên đã xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu theo đó hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân là lao động chính, đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/10/2017, tại ngã tư Kim Mã, Vạn Bảo, phường Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội, Nguyễn Thành Tr có hành vi dùng xe máy áp sát, giật chiếc túi xách của chị Phạm Thị Liên Ph đang đi bộ dưới lòng đường và bỏ chạy thì bị bắt quả tang. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Thành Tr chiếm đoạt là 1.600.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn đe dọa ảnh hưởng đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo điều khiển xe máy cướp giật tài sản của người đi đường thể hiện sự táo tợn, liều lĩnh, coi thường pháp luật, do vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật nhằm trừng phạt, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, xét bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội do bột phát, đang đi trên đường phát hiện thấy bị hại sơ hở tay xách túi đi dưới lòng đường, bị cáo đã nảy sinh ý thức chiếm đoạt và giật

túi xách của bị hại rồi bỏ chạy thì bị bắt; tài sản cướp giật có giá trị không lớn (1.600.000 đồng) đã thu hồi trả cho bị hại; bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo qui định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên đã xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân là lao động chính, các con còn nhỏ, đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương. Từ phân tích trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Theo qui định của pháp luật, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 02 (hai) năm tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27.2.2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20/4/2018.

Nơi nhận: - VKS HN - VKSND quận B, HN - Công an quận B, HN - TAND quận B, HN - Chi cục thi hành án dân sự quận B, HN - Bị cáo; - Người bị hại; - Lưu HSVA; VP;	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA <i>Mai Văn Quang</i>
---	---

